

V/v: CBTT kết quả họp ĐHĐCĐ thường niên
năm 2024

Hải Phòng, ngày 15 tháng 06 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

1. Tên Tổ chức phát hành: **Công ty cổ phần LILAMA 69-2**
2. Mã chứng khoán: **L62**
3. Địa chỉ: Số 26 phố Tân Viên, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
4. Điện thoại: 0225.3 824 055 Fax: 0225.3 824 562
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Vũ Kế Chương** – Đại diện pháp luật
6. Nội dung của thông tin công bố: Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Lilama 69-2 đã được tổ chức thành công tốt đẹp và thống nhất các nội dung sau:
 - + Báo cáo hoạt động của HĐQT về nhiệm kỳ IV (2019-2024); hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.
 - + Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
 - + Báo cáo hoạt động của BKS về hoạt động nhiệm kỳ IV (2019-2024); năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.
 - + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.
 - + Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
 - + Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
 - + Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024.
 - + Miễn nhiệm thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2019 – 2024).
 - + Nội dung hợp tác mua và xử lý các khoản nợ ngân hàng với DATC.
 - + Thông qua nội dung bầu 3 thành viên HĐQT và sửa đổi Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử
 - + Bầu thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2024-2029).



+ Biên bản họp ĐHCĐ thường niên năm 2024.

+ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024.

+ Các báo cáo, tờ trình và biên bản kiểm phiếu của ĐHCĐ thường niên năm 2024.

7. Địa chỉ Website đăng tải: <http://www.lilama69-2.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Người thực hiện công bố thông tin



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: TỶ

Vũ Kế Chương



Nơi nhận:

- Như trên.
- SGDCKHN,
- UBCKNN,
- Lưu HĐQT.

Số: 61.../NQ-ĐHĐCĐ L62- 2024

Hải Phòng, ngày 15 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 69-2.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Lilama 69-2 ngày 15/06/2024.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (kèm theo).
- Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (kèm theo).
- Điều 3:** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch cho năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024
Doanh thu	đồng	80.235.908.244	70.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	đồng	-101.865.112.403	0
Đầu tư xây dựng cơ bản	đồng	0	0
Cổ tức	%	0%	0%

- Điều 4:** Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 với một số chỉ tiêu chính sau:

A. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2022
I	TỔNG TÀI SẢN	486.499.708.380	588.213.335.182
1	Tài sản ngắn hạn	417.072.932.755	505.190.900.048

2	Tài sản dài hạn	69.426.775.625	83.022.435.134
II.	TỔNG NGUỒN VỐN	486.499.708.380	588.213.335.182
1	Nợ phải trả	517.589.465.723	516.702.338.966
	Nợ ngắn hạn	516.536.980.774	515.608.054.017
	Nợ dài hạn	1.052.484.949	1.094.284.949
2	Vốn chủ sở hữu	-31.089.757.343	71.510.996.216
	Vốn góp của chủ sở hữu	82.982.430.000	82.982.430.000
	Thặng dư vốn cổ phần	36.462.273	36.462.273
	Quỹ đầu tư phát triển	19.854.216.596	19.854.216.596
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.333.125.863	3.333.125.863
	Lỗ lũy kế	-137.295.992.075	-34.695.238.516

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.235.908.244	119.653.344.080
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.235.908.244	119.653.344.080
4	Giá vốn hàng bán	78.281.776.731	82.962.001.687
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.954.131.513	36.691.342.393
6	Doanh thu hoạt động tài chính	464.838.999	529.446.289
7	Chi phí tài chính	58.362.533.669	31.841.442.328
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.325.556.491	24.859.836.164
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-73.269.119.648	-19.480.489.810
11	Thu nhập khác	1.110.166.408	665.984.689
12	Chi phí khác	29.706.159.163	15.552.868.543
13	Lợi nhuận khác	-28.595.992.755	-14.886.883.854
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-101.865.112.403	-34.367.373.664
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	735.641.156	192.310.342
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-102.600.753.559	-34.559.684.006
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-12.364	-4.165

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

- Theo Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán: lũy kế Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là: -137.295.992.075 đồng.
- Do lợi nhuận sau thuế năm 2023 bị âm (lỗ) nên không phân phối lợi nhuận.

Điều 6: Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (theo nội dung tờ trình số 52/HĐQT L62-2024).

Điều 7: Thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý, điều hành công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 như sau:

7.1 Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS, cán bộ quản lý, điều hành công ty năm 2023 là: 1.581.666.000 đồng. Trong đó:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là : 507.845.400 đồng.
- Tổng quỹ tiền lương Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác là : 1.073.820.600 đồng.

7.2 Kế hoạch tiền lương, thù lao cho năm 2024:

- Tiền lương của Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh.
- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

TT	Nội dung	Số lượng người	Kế hoạch 2024	
			Tính cho 1 năm	Thành tiền
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			360.000.000
1	Lương Chủ tịch HĐQT	1	300.000.000	300.000.000
2	Thù lao thành viên HĐQT	2	24.000.000	48.000.000
3	Phụ cấp Thư ký HĐQT	1	12.000.000	12.000.000
II	BAN KIỂM SOÁT			144.000.000
1	Lương của Trưởng Ban kiểm soát	1	120.000.000	120.000.000
2	Thù lao Thành viên BKS	2	12.000.000	24.000.000
Tổng cộng				504.000.000

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2024) theo tờ trình số: 54/HĐQT L62-2024.

Điều 9: Thông qua nội dung Hợp tác mua và xử lý các khoản nợ ngân hàng với DATC theo nội dung tờ trình số: 55/HĐQT L62-2024.

Điều 10: Thông qua nội dung điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 và sửa đổi quy chế bầu cử theo nội dung tờ trình số: 56/HĐQT L62-2024.

Điều 11: Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029:

1. Thành viên HĐQT:

- Ông: Vũ Kế Chương
- Ông: Vũ Xuân Dũng
- Ông: Bùi Ngọc Tiến

Hội đồng quản trị hợp phiên thứ nhất bầu: ông Vũ Kế Chương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.

2. Thành viên Ban kiểm soát:

- Bà: Vũ Thị Thùy Trang
- Ông: Đào Anh Nghị
- Ông: Nguyễn Quang Thi

Ban kiểm soát hợp phiên thứ nhất bầu bà Vũ Thị Thùy Trang giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029.

Điều 12: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Lilama 69-2 biểu quyết thông qua toàn văn tại đại hội ngày 15/06/2024.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty cổ phần Lilama 69-2 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Nơi nhận:

- Cổ đông L62
- UBCKNN
- BKS
- Ban TGD;
- Lưu: HĐQT



Vũ Kế Chương

Hải Phòng, ngày 15 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 69-2;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Lilama 69-2 ngày 15/06/2024.

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Lilama 69-2.
Địa chỉ : Số 26 phố Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
Mã số doanh nghiệp : 0200155547
Thời gian họp : Bắt đầu từ lúc 8 giờ 00 phút ngày 15/06/2024
: Kết thúc lúc 11 giờ 30 ngày 15/06/2024
Địa điểm họp : Hội trường (tầng 4) Trung tâm chính trị quận Hồng Bàng, địa chỉ: Đường 5 mới, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
Chương trình đại hội : Theo chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua (đính kèm Biên bản này).

A- Thành phần tham dự Đại hội

Tại thời điểm khai mạc Đại hội có 48 cổ đông tham dự, đại diện cho 5.645.602 cổ phần tương ứng 68,034 % vốn điều lệ (tham dự trực tiếp hoặc tham dự bằng hình thức ủy quyền).

B- Nội dung đại hội**1. Khai mạc Đại hội, thông qua chương trình Đại hội****1.1 Chào cờ và giới thiệu đại biểu****1.2 Thông qua báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông**

Bà Vũ Thị Thuý Trang - Trưởng BKS - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông lên trình bày báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

Căn cứ Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, tổng số cổ đông tham dự: 48 cổ đông, đại diện cho 5.645.602 cổ phần, chiếm 68,034% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc ủy quyền tham dự Đại hội.

Đại hội đủ điều kiện để tiến hành một cách hợp lệ.

(Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm Biên bản này)

1.3 Đại hội đã thông qua Ban chủ tọa, Ban kiểm phiếu

- Danh sách Ban chủ tọa gồm các thành viên:
 - Ông: Vũ Kế Chương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
 - Ông: Vũ Xuân Dũng Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Danh sách Ban kiểm phiếu được đại hội thông qua gồm:
 - Bà: Phạm Thị Bằng Nhân viên phòng TCNS – Trưởng Ban
 - Bà: Nguyễn Mai Quyên Nhân viên Phòng TCKT – Thành viên
 - Ông: Bùi Quang Chính Nhân viên phụ trách IT – Thành viên
 - Bà: Nguyễn Thị Hà Nhân viên phòng TCNS – Thành viên
 - Bà Nguyễn Thị Xoan Cổ đông tham dự - Thành viên
- Chủ tọa đã chỉ định Ban thư ký và được Đại hội thông qua bao gồm:
 - Bà: Đào Thị Huyền Trang Phó phòng TCNS – Trưởng Ban
 - Bà: Đỗ Thị Thuý Nhân viên phòng TCKT – Thành viên

1.4 Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình của Đại hội

Bà Lê Thị Minh thay mặt Ban tổ chức trình bày dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội. Quy chế này đã được 100% cổ đông dự họp thông qua.

Ông Vũ Kế Chương thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Chương trình đại hội. Trong chương trình Đại hội có bổ sung tờ trình về việc thông qua bầu thành viên Hội đồng quản trị từ 5 thành viên xuống 3 thành viên và Sửa đổi qui chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty CP Lilama 69-2 nhiệm kỳ 2024-2029. Chủ tọa lấy biểu quyết, chương trình đại hội được 100% cổ đông dự họp thông qua.

2. Chương trình Nghị sự:

- Ông Vũ Kế Chương – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ IV (2019-2024); hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024.
- Ông Nguyễn Trung Hiếu – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
- Bà Vũ Thị Thuý Trang – Trưởng BKS trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2024); hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024.
- Ông Vũ Xuân Dũng trình bày Tờ trình số: 50/HĐQT L62-2024 thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, tờ trình số: 51/HĐQT L62-2024 về phương án

phân phối lợi nhuận năm 2023, tờ trình số: 52/HĐQT L62-2024 đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024; tờ trình số: 53/HĐQT L62-2024 về việc Quyết toán chi trả tiền lương, thù lao cho các cán bộ quản lý, điều hành công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024; tờ trình số: 54/HĐQT L62-2024 về việc Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2024); tờ trình số: 55/HĐQT L62-2024 về Hợp tác mua và xử lý nợ ngân hàng với DATC; tờ trình số 56/HĐQT L62-2024 về việc thông qua số lượng bầu thành viên HĐQT và điều chỉnh quy chế bầu cử.

3. Đại hội thảo luận về các nội dung xin ý kiến đại hội

- Tại đại hội, cổ đông đã chia sẻ khó khăn của công ty đồng thời muốn Ban điều hành nói rõ hơn lộ trình cụ thể của việc Tái cấu trúc doanh nghiệp.

4. Công bố kết quả kiểm phiếu:

Tại thời điểm kiểm phiếu có 48 cổ đông tham dự, đại diện cho 5.645.602 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Bà Phạm Thị Bằng - Trưởng ban kiểm phiếu đã công bố kết quả các nội dung xin ý kiến Đại hội như sau: (Biên bản kiểm phiếu đính kèm)

Nội dung 01: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2024), năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024.

Tán thành: 5.618.502 cổ phần, chiếm 99,52% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không có ý kiến: 24.075 cổ phần, chiếm 0,43% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không hợp lệ: 3.025 cổ phần, chiếm 0,05 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 02: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Tán thành: 5.627.804 cổ phần, chiếm 99,68% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không có ý kiến: 14.773 cổ phần, chiếm 0,26% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không hợp lệ: 3.025 cổ phần, chiếm 0,05 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2024); năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024.

Tán thành: 5.631.476 cổ phần, chiếm 99,75% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không có ý kiến: 11.101 cổ phần, chiếm 0,20% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không hợp lệ: 3.025 cổ phần, chiếm 0,05 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (theo tờ trình số: 50/HĐQT L62-2024).

Tán thành: 5.618.502 cổ phần, chiếm 99,52% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không có ý kiến: 24.075 cổ phần, chiếm 0,43% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không hợp lệ: 3.025 cổ phần, chiếm 0,05% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 05: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo tờ trình số 51/HĐQT L62-2024.

Tán thành: 5.618.502 cổ phần, chiếm 99,52% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không có ý kiến: 24.075 cổ phần, chiếm 0,43% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không hợp lệ: 3.025 cổ phần, chiếm 0,05 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 06: Thông qua đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo tờ trình số 52/HĐQT L62-2024.

Tán thành: 5.627.804 cổ phần, chiếm 99,68% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không có ý kiến: 11.101 cổ phần, chiếm 0,20% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không hợp lệ: 6.697 cổ phần, chiếm 0,12 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 07: Thông qua Quyết toán chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS, cán bộ quản lý, điều hành công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 theo tờ trình số 53/HĐQT L62-2024.

Tán thành: 5.627.804 cổ phần, chiếm 99,68% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không có ý kiến: 14.773 cổ phần, chiếm 0,26% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không hợp lệ: 3.025 cổ phần, chiếm 0,05 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 08: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2024) theo tờ trình số 54/HĐQT L62-2024.

Tán thành: 5.631.476 cổ phần, chiếm 99,75% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không có ý kiến: 11.101 cổ phần, chiếm 0,20% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không hợp lệ: 3.025 cổ phần, chiếm 0,05 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 09: Thông qua việc hợp tác mua và xử lý các khoản nợ ngân hàng với DATC theo tờ trình số 55/HĐQT L62-2024.

Tán thành: 5.618.502 cổ phần, chiếm 99,52% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không có ý kiến: 24.075 cổ phần, chiếm 0,43% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không hợp lệ: 3.025 cổ phần, chiếm 0,05 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Nội dung 10: Thông qua nội dung thay đổi số lượng bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 và sửa đổi quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử theo tờ trình số 56/HĐQT L62-2024.

Tán thành: 5.631.476 cổ phần, chiếm 99,75% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không có ý kiến: 11.101 cổ phần, chiếm 0,20% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Không hợp lệ: 3.025 cổ phần, chiếm 0,05 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

5. Bầu cử

- Bà Vũ Thị Thùy Trang – Trưởng ban kiểm phiếu công bố Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Lilama 69-2 nhiệm kỳ 2024-2029 và điều hành nội dung bầu cử.
- Đại hội đã tiến hành bầu thành viên Ban kiểm soát; thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2024-2029) theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.
- Kết quả bầu cử:

+ Thành viên Ban kiểm soát (BKS):

1. Bà Vũ Thị Thùy Trang
2. Ông Đào Anh Nghị
3. Ông Nguyễn Quang Thi

BKS họp phiên thứ nhất bầu bà Vũ Thị Thùy Trang giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát

+ Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

1. Ông Vũ Kế Chương
2. Ông Vũ Xuân Dũng
3. Ông Bùi Ngọc Tiến

HDQT họp phiên thứ nhất bầu ông Vũ Kế Chương giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

C- Đại hội thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội:

- Bà: Đào Thị Huyền Trang - Trưởng Ban thư ký đã trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Kết quả biểu quyết: Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua toàn văn Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội bằng Thẻ biểu quyết với tỷ lệ bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, không có ý kiến khác.
- Như vậy Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Lilama 69-2.

D- Bế mạc đại hội:

Chủ tọa Vũ Kế Chương tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 15/06/2024.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Đào Thị Huyền Trang

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
(Chủ tịch HĐQT)

Vũ Kế Chương

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Thời gian: 8^h00’ ngày 15 tháng 06 năm 2024.

Địa điểm: Hội trường (tầng 4) Trung tâm chính trị quận Hồng Bàng, địa chỉ: Đường 5 mới, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Thời gian	Nội dung chi tiết
7 ^h 30’-8 ^h 00’	Đón tiếp cổ đông và Đại biểu tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2024
	Đăng ký tham dự đại hội; Phát tài liệu và phiếu biểu quyết.
8 ^h 00’	Khai mạc đại hội và giới thiệu Đại biểu
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn chủ tịch
	Giới thiệu thư ký đại hội, giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu
	Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
	Thông qua chương trình Đại hội
<u>Phần 1 :</u> Các báo cáo, tờ trình và biểu quyết 8^h20’	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023, nhiệm kỳ IV (2019-2024); định hướng hoạt động 2024
	Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch năm 2024
	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2023, nhiệm kỳ IV (2019-2024); Kế hoạch hoạt động 2024
	Tờ trình:
	<i>Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023;</i>
	<i>Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2023</i>
	<i>Báo cáo quyết toán chi trả tiền lương, thù lao cho các cán bộ quản lý, điều hành năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024</i>
	<i>Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024</i>
	<i>Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2024)</i>
	<i>Nội dung hợp tác mua và xử lý các khoản nợ ngân hàng với DATC</i>
	<i>Thông qua thay đổi số lượng bầu thành viên HĐQT và sửa đổi quy chế bầu cử</i>
	Thảo luận về các báo cáo và các tờ trình
	Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và các thành viên liên quan trả lời kiến nghị của cổ đông
<u>Phần 2</u> Bầu cử 10^h00’	Biểu quyết nội dung các báo cáo, tờ trình
	Thông qua quy chế Bầu cử
	Bầu thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2024-2029)
11 ^h 00’	Đại hội nghỉ giải lao
	Báo cáo kết quả bầu cử
	Thành viên BKS và thành viên HĐQT mất đại hội; Bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS
11 ^h 30’	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội
	Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Hải Phòng, Ngày 15 tháng 6 năm 2024

Vào lúc 8 giờ 15 phút, ngày 15 tháng 6 năm 2024, tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận Hồng Bàng - đường 5 mới phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh tại đơn vị	Chức danh tại Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
1.	Bà Vũ Thị Thùy Trang	Trưởng ban kiểm soát Công ty	Trưởng Ban
2.	Bà Nguyễn Thị Hà	Nhân viên Phòng TCNS	Thành viên
3.	Bà Nguyễn Mai Quyên	Nhân viên Phòng TCNS	Thành viên

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông tới dự Đại hội với kết quả như sau:

- Số lượng cổ đông tham gia : 48 cổ đông
- Trong đó, số lượng cổ đông ủy quyền : 18 cổ đông

Đại diện cho: 5.645.602 cổ phần

Chiếm: 68.034 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP LILAMA 69-2.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty Cổ phần Lilama 69-2 đã đủ điều kiện tiến hành.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập vào 8 giờ 15 phút ngày 15 tháng 6 năm 2024 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRƯỞNG BAN

VŨ THỊ THÙY TRANG

Hải Phòng, ngày 15 tháng 06 năm 2024

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây được gọi tắt là “**Đại hội**”) của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội 15/05/2024 có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải trình Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng thay thế CCCD), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có) cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, **Thẻ Biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử** có ghi mã đại biểu, số

cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu và được đóng dấu treo của Công ty cổ phần Lilama 69-2 (L62).

3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết:

Giá trị Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

4. Giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử:

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

5. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình phiên họp đã thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu và giải đáp thì không phát biểu lại tránh trùng lặp. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền cũng có thể ghi nội dung câu hỏi vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Thư ký Đại hội.

7. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội; Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên do Công ty cổ phần Lilama 69-2 bổ nhiệm, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng thay thế CCCD), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ tổ chức phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử và kiểm phiếu

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các ủy viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban bầu cử và kiểm phiếu thông báo Quy chế bầu cử đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS và hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử; thu Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết và bầu cử; tiến hành tổng hợp kết quả biểu quyết từ Thẻ biểu quyết sau khi các cổ đông/người được ủy quyền hoàn tất việc biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4. Ứng cử viên vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không được làm thành viên của Ban kiểm phiếu.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban chủ tọa và Ban thư ký

1. Ban chủ tọa gồm một Chủ tọa (là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều hành Đại hội; Ban chủ tọa là người chủ trì Đại hội.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Ban Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban thư ký gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên theo đề xuất của Ban chủ tọa và được Đại hội thông qua, Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp Ban chủ tọa.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội đồng.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 11. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào hội trường nơi tổ chức Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong hội trường nơi tổ chức Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

Điều 12. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết (trừ nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 -2029 được trình bày trong quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử).

2. Phương thức biểu quyết:

- Phương thức giờ **“Thẻ biểu quyết”**: Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giờ thẻ biểu quyết lên cao. Phương thức này được dùng để thông qua các nội dung: bầu Ban Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội, Ban bầu cử và kiểm phiếu, Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT, BKS, các nội dung cần xin ý kiến Đại hội... trừ các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

- Phương thức nộp **“Phiếu biểu quyết”**: mỗi cổ đông và đại diện cổ đông được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: *tán thành, không tán thành, không có ý kiến* với từng nội dung biểu quyết. Đại biểu sẽ đánh dấu “X” vào ô mình chọn, sau đó ký và ghi rõ họ tên nộp vào hòm phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phương thức này được dùng để thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của L62, không bị rách, không gạch xóa, sửa chữa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định và phải có chữ ký của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (tờ trình, báo cáo) hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết: *tán thành, không tán thành, không có ý kiến*.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ... vào phiếu biểu quyết khi không được Chủ tọa yêu cầu.

+ Không đánh dấu hoặc đánh dấu từ hai ô trở lên cho các nội dung lấy ý kiến biểu quyết.

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có dấu treo của L62; Bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn hoặc không có chữ ký của đại biểu tham dự, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết có 1 phần nội dung biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của L62, không bị rách, không gạch xóa, sửa chữa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định và phải có chữ ký của đại biểu tham dự; không đánh dấu hoặc đánh dấu từ 02 (hai) ý kiến trở lên đối với 01 (một) nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

Điều 13. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội

1. Các nghị quyết Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; các vấn đề phát sinh tại đại hội, tỷ lệ cụ thể theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được Đại hội thông qua. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí tại quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.

Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi Biên bản họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của L62 trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Biên bản được thông qua.

Biên bản họp Đại hội, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của L62.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành công

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày,

kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết;

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Quy chế này gồm 6 chương, 16 điều, được trình bày tại Phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TOẠ



Vũ Kế Chương



Hải Phòng, ngày 15 tháng 06 năm 2024

QUY CHẾ

ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2 NHIỆM KỲ V (2024 – 2029)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử, và bầu thành viên Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT), Ban kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) Công ty cổ phần Lilama 69-2 nhiệm kỳ 2024-2029 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 69-2 (mã cổ phiếu L62) hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ tại ngày chốt danh sách họp đại hội đồng cổ đông (Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 15/05/2024).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Lilama 69-2:

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu Bầu cử HĐQT và một phiếu bầu cử BKS, trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

NHIỆM KỲ V (2024-2029)

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 được bầu là **03** thành viên, nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT: Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 69-2 và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực

ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;

- Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 80% được đề cử đến đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đề cử được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử theo quy định.

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029 được bầu là **03** thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

2. Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 69-2 và theo và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

- Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 40% được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 80% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 80% được đề cử đến đủ số lượng ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước

khi tiến hành bầu cử.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS.

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS gồm:
 - a) Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT, BKS (01 bản gốc, theo mẫu);
 - b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (01 bản gốc, theo mẫu);
 - c) Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;
 - d) Bản sao hợp lệ bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
 - e) Các văn bản chứng minh ứng cử viên đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế, quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ)
2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS phải gửi về Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Lilama 69-2 chậm nhất đến 16h00, ngày 11/06/2024 theo địa chỉ:

Công ty cổ phần LILAMA 69-2

Số 26 phố Tân Viên - P. Thượng Lý - Q. Hồng Bàng - TP. Hải Phòng – Việt Nam

Fax: 84-225.3824.562

E-mail: hanam1979@gmail.com

Bà Nguyễn Thị Hà - số điện thoại: 0387161279

Nếu hồ sơ là bản fax, scan thì phải gửi lại bản gốc hoặc bản sao y hợp lệ khi đăng ký tham dự trước cuộc họp.

3. Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông và thành viên HĐQT, BKS của Công ty, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2024-2029) báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty cổ phần Lilama 69-2 trước khi tiến hành bầu cử.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ V (2024-2029)

Điều 6. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

2. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cụ thể như sau:

i. Bầu thành viên HĐQT

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết} = (\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}) \times (\text{Số thành viên được bầu của HĐQT})$$

ii. Bầu Kiểm soát viên

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết} = (\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}) \times (\text{Số thành viên được bầu của BKS})$$

3. Cổ đông có thể sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một vài ứng cử viên.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu)

Điều 7. Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

- Phiếu bầu do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ phát hành, trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết.
- Mỗi đại biểu tham dự đại hội sau khi kiểm tra tư cách cổ đông sẽ được Ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu: một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

2. Cách ghi phiếu bầu

Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
- Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu “X” vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng, số phiếu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- Cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

Lưu ý:

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng vào ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô “Số phiếu bầu”.
- Khi đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn, lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân lẻ nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ điều kiện sau đây:

- Phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu treo của tổ chức phát hành, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Phiếu bầu cho ứng viên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ

đồng đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu:

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu treo của tổ chức phát hành, tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì.
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu.
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong hòm phiếu.
- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào.
- Không ký và ghi rõ họ tên trên phiếu bầu.
- Phiếu vi phạm các quy định tại quy chế này.

Điều 8. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi được Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu tuyên bố và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
4. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại khu vực tổ chức Đại hội ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 9. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Đối với thành viên HĐQT: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.
2. Đối với Kiểm soát viên của Ban kiểm soát: Người trúng cử Kiểm soát viên của Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.
3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.



2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- b) Thành phần Ban kiểm phiếu;
- c) Mục đích, nội dung bỏ phiếu;

d) Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;

e) Kết quả bầu cử;

f) Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.

3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 11. Giải quyết khiếu nại

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.

2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm 4 chương, 12 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Lilama 69-2 thông qua ngày 15 tháng 06 năm 2024 và có hiệu lực kể từ khi thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Kế Chương